|  |  |
| --- | --- |
| UBDN HUYỆN KINH MÔN  **TRƯỜNG TIỂU HỌC BẠCH ĐẰNG**  **Số: 18/KH-KHNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

*Bạch Đằng, ngày 18 tháng 9 năm 2015*

**KẾ HOẠCH**

**NĂM HỌC 2015-2016**

Thực hiện QĐ số 2021/QĐ-UBND ngày 06/8/2015 của chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương về ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2015-2016;

Căn cứ HD số ……. /PGDĐT-GDTH ngày 25/2015 của PGD Kinh Môn về việc thực hiện nhiệm vụ năm học 2015-2016 đối với cấp tiểu học;

Căn cứ kết quả năm học 2014-2015; nghị quyết chi bộ tháng 9 năm 2015; Nghị quyết HĐ trường tháng 9 năm 2015;

Trường Tiểu học Bạch Đằng xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2015-2016 như sau:

**A- ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH**

**I/ Thuận lợi**

1- **Đội ngũ**:

**1.1 Số lượng, trình độ ĐT, vị trí việc làm**: 35 người, Trong đó:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **HT** | **PHT** | **GV**  **VH** | **GV**  **Mĩ. T** | **GV**  **T. học** | **GV**  **N.Ngữ** | **GV**  **T.dục** | **GV**  **Âm nhạc** | **CB**  **TV-TB** | **Kế T**  **Y tế** | **Văn thư**  **T. quỹ** | **Bán**  **trú** | **Bảo vệ** |
| **Số lượng** | **01** | **01** | **21** | **01** | **01** | **02** | **02** | **01** | **01** | **01** | **01** | **01** | **01** |
| **Trình độ** | ĐH | ĐH | CĐ&ĐH | ĐH | ĐH | CĐ&ĐH | CĐ&ĐH | CĐ | ĐH | ĐH | ĐH | SC |  |

Trong đó: - 23 biên chế; 12 Hợp đồng

+ 09 HĐ bảo hiểm (01 GVTD; 02 GVNN; 04 GVVH; 01 cô nuôi; 01 bảo vệ)

+ 03 HĐVV (01 GVTD; 01 GVMT; 01 GVAN)

**1.2. Ý thức nghề nghiệp, Năng lực chuyên môn.**

- Các giáo viên, nhân viên sống trung thực, giản dị, lành mạnh, đoàn kết, thương yêu học sinh an tâm với nghề nghiệp. Thực hiện tốt quy định về đạo đức nhà giáo. 100% đạt chuẩn nghề nghiệp; 100% CBQL và GV đạt TĐ trên chuẩn

**-** Cơ bản GV, NV có năng lực chuyên môn đảm bảo thực hiện khá tốt nhiệm vụ được giao.

**2. Kết quả đạt được trong năm học 2014-2015**

**2.1- Danh hiệu thi đua năm học 2014-2015 đối với công chức, viên chức nhà trường.**

- Danh hiệu thi đua:

CSTĐCS 04 người 12,1% LĐTT 20 người đạt 60,6 %

**2.2. Chất lượng giáo dục**

\* Tập thể lớp XS: 1a,2a,3a,2b,4a,5a,5b

- Hoàn thành kiến thức kỹ năng các môn học: 99,7%

- Đạt về năng lực: 99,7% - Đạt về phẩm chất: 100%

\* Thành tích khen thưởng:

+ Thi vẻ đẹp đội viên: Đạt giải khuyến khích.

+ Thi tiếng anh IOE và Vitoria: 01 giải KK; 05 giải 3; 02 giải nhì

+ Tổng số học sinh được khen thưởng: 224 em Trong đó

- Khen thưởng học sinh đạt xuất sắc toàn diện: 106 em

- Khen thưởng học sinh đạt xuất sắc trong học tập: 94 em

- Khen thưởng học sinh đạt xuất sắc môn GDTC. ( bơi, bóng đá): 24 em

- Kết quả học bơi của học sinh: 50/52 = 96,2 % học sinh lớp 5 biết bơi; khối 4: 60%; khối 3: 45%; Khối 2: 15%; khối 1: 0%.

***3.* Cơ sở vật chất**:

|  |
| --- |
| - Diện tích 5941 m2  đạt 13,9 m2/HS  - 16 phòng học/16 lớp; bảo đảm về: bàn ghế, ánh sáng, nhiệt độ.  - Có phòng thư viện ( đạt tiên tiến); Cơ bản đủ sách và thiết bị dạy học.  - Có phòng Hiệu trưởng, PHT, Y tế, Đoàn đội, Phòng tổ văn phòng. |
| - 01 phòng học tin: 15 máy; có nối mạng Internet  - 01 phòng dạy ngoại ngữ. |
| - Có bếp, nhà ăn, phòng ngủ ( 220 m2); kết hợp phòng học mĩ thuật. |
| - Có 01 bể bơi.  - Sách, thiết bị dạy học bảo đảm; 05 phòng học có máy tính, máy chiếu ứng dụng CNTT. |

**4. Cha mẹ học sinh.**

**-** Cha mẹ học sinh có mối liên hệ tốt với nhà trường và giáo viên; ủng hộ tốt về tinh thần, vật chất; Quan tâm mua sắm sách vở, dụng cụ học tập, tích cực ủng hộ xã hội hoá giáo dục; Kết quả năm học 2014-2015 Cha mẹ học sinh ủng hộ và cùng tham gia tốt việc xây dựng mô hình lớp học VNEN; Ủng hộ kinh phí xây nhà đa năng: 222.000.000 đồng.

- Khen thưởng học sinh, quan tâm đời sống vật chất cho giáo viên trên 20.000.000 đồng

**5. Địa phương.**

- Đảng uỷ, UBND quan tâm đến GD, đang đầu tư xây dựng nhà đa năng, các phòng học và khu Hiệu bộ

**II/ Khó khăn.**

**1. Học sinh.**

- Nhiều học sinh thuộc diện hộ nghèo; nhiều học sinh không còn bố hoặc mẹ phải ở với ông bà.

- Ngoài HSKT có một số em trí tuệ phát triển chậm so với lứa tuổi; nhiều học sinh sức khoẻ không đảm bảo ( thấp, còi so với mức bình quân)

**2. Đội ngũ:**

- 15% giáo viên hạn chế về đổi mới PPDH; 40% GV không có khả năng dạy được cả 5 khối lớp;

**-** Điều kiện kinh tế gia đình một số giáo viên gặp nhiều khó khăn; tiền công lương của GV hợp đồng thấp;

- 04 giáo viên có con nhỏ dưới 36 tháng tuổi.

**3. Cơ sở vật chất**

- Không có phòng học: Âm nhạc,Mĩ thuật, nhà tập đa năng.

- Thiếu các phòng chức năng: phòng hội đồng, phòng tổ chuyên môn, phòng thiết bị.

- Sân chơi, bãi tập chưa đảm bảo quy chuẩn.

- Thiết bị, đồ dùng dạy học thiếu, không đồng bộ; sách thư viện chưa phong phú.

- Nhà bếp khu bán trú chưa đồng bộ về CSVC.

**4. Cha mẹ học sinh.**

- Nhiều HS ít được sự quan tâm của gia đình trong cuộc sống và học tập.

- Phối hợp của số ít cha mẹ học sinh với giáo viên và nhà trường chưa thực sự gắn bó, xây dựng.

**B. NHIỆM TRỌNG TÂM CỦA NHÀ TRƯỜNG TRONG NĂM HỌC 2015-2016**

**I. Tiếp tục tham gia thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện, tiếp tục thực hiện nội dung các cuộc vận động và phong trào thi đua.**

**II. Thực hiện đúng chương trình giáo dục theo quy định; tăng cường đầu tư sách, thiết bị dạy học; nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đổi mới đánh giá học sinh. Tăng cường quản lý, thực nghiệm giáo dục theo chương trình trường Tiểu học Việt Nam mới VNEN;**

**III. Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học; tập trung mọi nguồn lực xây dựng trường chuẩn quốc gia II;**

**IV. Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lí giáo dục; đổi mới căn bản công tác quản lý – đánh giá viên chức trong cơ quan đơn vị.**

**V. Nâng cao chất lượng các cuộc thi và giao lưu đối với học sinh và giáo viên.**

**C. NHIỆM VỤ CỤ THỂ VÀ CÁC NHÓM GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nhiệm vụ cụ thể** | **Nhóm giải pháp thực hiện** |
| 1. Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; Thực hiện tốt các quy định về đạo đức nhà giáo, coi trọng việc rèn luyện phẩm chất, lối sống, lương tâm nghề nghiệp; tạo cơ hội, động viên, khuyến khích giáo viên, cán bộ quản lí giáo dục học tập và sáng tạo; ngăn ngừa và đấu tranh kiên quyết với các biểu hiện vi phạm pháp luật và đạo đức nhà giáo; xây dựng và nhân điển hình những tấm gương nhà giáo “ Sáng về đạo đức, sâu về chuyên môn, sắc về nghiệp vụ”.  2. Thực hiện sáng tạo các nội dung của hoạt động “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”; Giáo dục đạo đức, kĩ năng sống cho học sinh thông qua các môn học, hoạt động giáo dục và xây dựng quy tắc ứng xử văn hoá.  Đẩy mạnh các giải pháp nhằm xây dựng trường, lớp xanh, sạch, đẹp; Đưa các nội dung giáo dục văn hoá truyền thống vào nhà trường. Tổ chức các hoạt động vui chơi, các hoạt động văn nghệ, thể thao, trò chơi dân gian, dân ca, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.  Tổ chức lễ ra trường, trao giấy chứng nhận của Hiệu trưởng cho học sinh hoàn thành chương trình tiểu học.  Nâng cao trách nhiệm tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong các hoạt động giáo dục trong nhà trường.  3. Triển khai các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, giáo dục theo hướng phát huy tính chủ động, tích cực, tự học, phát triển năng lực học sinh. Đổi mới kiểm tra, đánh giá học sinh theo chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, chú trọng việc nhận xét, động viên, góp ý học sinh trong quá trình học tập.  4. Triển khai mô hình trường học mới Việt Nam (VNEN)  5.Triển khai dạy học ngoại ngữ:  6. Tiếp tục thực hiện tổ chức dạy học môn Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.  7. Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học.  ( Thực hiện tốt công tác điều tra số liệu mới )  8. Xây dựng trường tiểu học theo chuẩn quốc gia và kiểm định chất lượng: Tập trung tham mưu xây dựng CSVC, phấn đấu cuối năm học đảm bảo đủ các điều kiện đạt chuẩn quốc gia mức độ II theo Thông tư số 59/2012/TT-BGDĐT.  9. Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lí giáo dục. Tích cực đổi mới công tác quản lí: thực hiện hiệu quả chủ trương phân cấp và giao quyền tự chủ cho cơ sở, xã hội hóa giáo dục. Thực hiện tốt: Ba công khai, 4 kiểm tra.  Tổ chức và nâng cao chất lượng Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường ; tham gia thi giáo viên dạy giỏi cấp huyện theo Thông tư số 21/2010/TT-BGDĐT; thi giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi.  10. Tổ chức các hoạt động phát triển năng lực học sinh về các lĩnh vực giáo dục: Nâng cao chất lượng giáo dục thể chất: AeRobic, bơi lội, bóng đá mini; tổ chức cho học sinh tham gia thi **Giao thông thông minh**, **Giải toán trên Iternet, Olympic tiếng anh**, **Trạng nhí Tiếng Anh, thi viết chữ đẹp.**  11. Phối hợp chặt chẽ, đồng bộ công tác Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh, nhi đồng Hồ Chí Minh với công tác giáo dục của nhà trường.  12. Công tác thi đua  13- Công tác xã hội hóa giáo dục.  14- Công tác đoàn thể và phối hợp các môi trường giáo dục.  15- Công tác dân chủ và Quản lý tài chính trong nhà trường.  - Thực hiện nghiêm túc công tác kiểm tra nội bộ theo 3 công khai, 4 kiểm tra  16. Công tác thư viện, thiết bị  - Thư viện: Bổ sung các loại sách GK, sách tham khảo, sách pháp luật, ….Nâng cao chất lượng hiệu quả đọc sách tại thư viện, đọc sách trên Iternet; duy trì thư viện tiên tiến.  - Thiết bị: Sử dụng, quản lý an toàn hiệu quả các thiết bị hiện đại có sẵn; tăng cường mua thay thế các bộ đồ dùng thiết bị dạy học; nâng cao chất lượng hiệu quả sử dụng đồ dùng dạy học trong các giờ dạy.  \* Cập nhật đầy đủ thông tin thư viện-thiết bị trên phần mềm quản lý điểm.  17. Công tác kiểm định.  - Hoàn thành hồ sơ kiểm định năm học 2014-2015  - Cập nhật thường xuyên hồ sơ kiểm định trong năm học. | 1.Tăng cường công tác tuyên truyền; tổ chức cho CBGV đăng ký gương “ Sáng về đạo đức, sâu về chuyên môn, sắc về nghiệp vụ”.    2. Tiếp tục duy trì quy tắc ứng xử đã triển khai ở năm học trước; tổ chức hoạt động chủ điểm theo tháng, xây dựng kế hoạch tổ chức HĐGDNGLL theo hướng tập trung 1 buổi/ tháng.    - Phối hợp với CMHS tổ chức lễ ra trường và tri ân cho học sinh HTCTTH;  - Nâng cao trách nhiệm, tự chủ-tự chịu trách nhiệm với CBQL, giáo viên, nhân viên.    - Tăng cường quản lý chuyên môn; phối hợp với các trường trong tổ chức chuyên đề các môn học chuyên, hội thảo SHTCM, chú trọng về việc thống nhất PPDH, tháo gỡ khó khăn...  Tổ chức chuyên đề về việc viết SKKN....  - Tiếp tục thực hiện và đổi mới mô hình quản lý lớp học VNEN ở tất cả các lớp học; triển khai và tăng cường quản lý chất lượng dạy học theo nội dung chương trình" VNEN" ở khối 3 và 4.  - Tiếp tục tổ chức dạt học 4 tiết/ tuần ở các khối lớp 3,4,5; dạy tự chọn theo chương trình nextop ở khối 1,2. Khai thác hiệu quả phòng học ngoại ngữ. Nâng cao chất lượng học sinh giỏi môn học.  - Tiếp tục thực hiện tổ chức dạy học tin học 2 tiết/tuần đối với các khối lớp 2,3,4,5; tăng cường kiểm tra đánh giá chú trọng kỹ năng thực hành của học sinh ; tổ chức giao lưu học sinh giỏi môn học.  - Tăng cường cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng phổ cập GDTH chuẩn mức độ II. Ứng dụng công nghệ thông tin nhằm nâng cao hiệu quả công tác thu thập, quản lí số liệu về PCGDTH.  - Đưa vào sử dụng nhà đa năng ( học kỳ I); hoàn thiện các phòng học nghệ thuật để đưa vào sử dụng ở học kỳ II; tham mưu các giải pháp để nâng cấp sân chơi. Duy trì và thực hiện tốt các tiêu chí còn lại theo yêu cầu của trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2.  - Đầu tư kinh phí mua sắm trang thiết bị các phòng học môn chuyên;  - Duy trì chất lượng kiểm định cấp độ 3; tiếp tục thực hiện hoàn thành hồ sơ cho giai đoạn 5 năm tiếp theo.  - Chú trọng bồi dưỡng năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lí; bồi dưỡng nâng cao năng lực theo Chuẩn hiệu trưởng, Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học; bồi dưỡng ứng dụng công nghệ thông tin trong đổi mới quản lí chỉ đạo và trong đổi mới phương pháp dạy học.  - Tăng cường công tác bồi dưỡng và tổ chức thi GVG, GV chủ nhiệm giỏi cấp trường; tham gia thi cấp huyện, cấp tỉnh.  - Xây dựng kế hoạch riêng cho mỗi hoạt động.  - Thực hiện hiệu quả các cuộc vận động và phong trào thi đua. Cụ thể hoá chi tiết các nội dung các cuộc vận động và PTTĐ gắn với nhiệm vụ của tổ CM, Liên đội và các cá nhân GV,NV.  - Tổ chức thực hiện 2 đợt thi đua trong năm học, bình xét thi đua đúng quy trình và nội dung  - Hồ sơ thi đua có chất lượng; lưu trữ nhiều năm.  - Tiếp tục thực hiện XHHGD kinh phí xây nộp về ngân sách xã để xây dựng nhà đa năng; Huy động sự hỗ trợ của cha mẹ học sinh trong việc dạy hai buổi/ngày ( tin học, ngoại ngữ, học bơi). Hỗ trợ các phong trào thi đua: Học sinh giỏi, khuyến học, …  - Phối hợp chặt chẽ với tổ chức công đoàn: Nâng cao chất lượng thực hiện các mục tiêu ( đội ngũ, chất lượng giáo dục, ..)  Tăng cường phối hợp với các tổ chức xã hội ở địa phương: Hội chữ thập đỏ, Đoàn thanh niên, công an…  - Thực hiện nghiêm túc quy chế chi tiêu nội bộ, và nghị quyết bổ sung thông qua tại hội nghị cán bộ viên chức.  - Công khai, dân chủ trong công tác tài chính: Tiền lương, tiền công; việc mua sắm tài sản và các chế độ khác theo luật định.  - Thực hiện công khai, công bằng và đúng nguyên tắc đánh giá viên chức, đánh giá CNNGVTH, đánh giá học sinh ….  - Giao tổ thư viện xây dựng kế hoạch chi tiết, cụ thể;  - Hiệu trưởng trực tiếp kiểm tra , đánh giá hoạt động thư viện thiết bị;  - BGH kiểm tra đánh giá chất lượng sử dụng đồ dùng dạy học của CBGV, cán bộ thư viện-thiết bị.  - Giao đồng chí Phó hiệu trưởng và các trưởng nhóm thực hiện hoàn thành trong tháng 10.  - Giao các nhóm trưởng thực hiện thường xuyên. |

**D- CHỈ TIÊU THỰC HIỆN NHIỆM VỤ**

**1. Tập thể**:

- Nhà trường: Đạt danh hiệu thi đua TTLĐXS

- Liên đội: Xuất sắc ( TW đoàn tặng bằng khen)

- Lớp: 06 tập thể lớp xuất sắc 10 tập thể lớp khá.

- Tham gia các cuộc thi, giao lưu đứng thứ từ 5-10/27 trường.

**2. Cá nhân**:

a/ ***Cán bộ, giáo viên, nhân viên***:

- Chỉ tiêu về kết quả đào tạo, bồi dưỡng: 100% GV đạt CNNGVTH loại khá trở lên

- Kết quả tham gia các cuộc thi:

+ 02 GV đạt giáo viên giỏi huyện; 01 GV đạt GV giỏi cấp tỉnh.

- Danh hiệu thi đua cá nhân:

+ Đề nghị UBND tỉnh tặng Bằng khen: 01 đồng chí.

+ CSTĐ cấp tỉnh: 01 đồng chí + CSTĐCS: 04 đồng chí + LĐTT: 22 đồng chí.

b/ ***Học sinh***:

- Học sinh được khen thưởng các cấp: 50 % đến 60%

- Học sinh đạt giải Olympic Tiếng Anh: cấp huyện 6 đến 10 em; cấp tỉnh 02 em; toàn quốc 01 em

- Học sinh thi giải toán trên mạng đạt giải : cấp huyện 10 đến 15 em; cấp tỉnh 02 em; toàn quốc 01 em

- Thi bóng đá mini; thể dục Aerobic: xếp hạng từ 8-10/27 trường

- Thi viết chữ đẹp: xếp loại khá.

- Thi GDTC (bơi): xếp thứ 1- 5/27 trường

- Tham gia các cuộc thi và phong trào khác đạt khá trở lên.

**3. Chất lượng giáo dục**:

- 100% Học sinh đánh giá đạt: Năng lực

- 100% Học sinh đánh giá đạt: Phẩm chất

- 100% Học sinh đánh giá hoàn thành kiến thức kỹ năng các môn học và HĐGD

**4. Xây dựng CSVC**:

- Triển khai sử dụng hiệu quả nhà đa năng ( cuối học kỳ I).

- Đầu tư mua sắm đồ dùng, thiết bị dạy học: phòng âm nhạc, phòng tin học.

- Xây dựng phương án sử dụng phòng học mới và khu hiệu bộ; tham mưu được việc làm sân chơi mới.

\* Chuẩn bị đủ các điều kiện CSVC khác đảm bảo tiêu chí về CSVC trường đạt chuẩn quốc gia mức độ II.

**E- PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ CHO CBGV-NV**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên** | **NTN sinh** | **Năm vào ngành** | **Trình độ** | **Chức vụ** | **Dạy lớp** | **Phân công**  **Chuyên môn** | | | **Nhiệm vụ khác** | **Cộng** | **Số tiết thừa** | **Đảng viên** | **Hợp đồng** | **Ghi chú** |
| Sáng | Chiều | Cộng |
| 1 | Cao Danh Tuyên | 25/3/1973 | 1995 | ĐH | HT |  |  | 2 | 2 |  | **2** |  | x |  |  |
| 2 | Nguyễn Thi Lịch | 20/8/1962 | 1982 | ĐH | HP |  |  | 4 | 4 |  | **4** |  | x |  |  |
| 3 | Trần Thị Lan | 06/10/1978 | 2003 | ĐH | KT |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 4 | Nguyễn Thị Huế | 08/02/1984 | 2005 | ĐH | VT |  |  |  |  | 2TKHĐ | **2** | **2** | x |  |  |
| 5 | Phạm Thị Hảo | 09/6/1984 | 2008 | ĐH | TV |  |  |  |  | 2TKHĐT | **2** | **2** | x |  |  |
| 6 | Nguyễn Thị Huế | 13/6/1973 | 1992 | ĐH | GV | 1A | 11 | 5 | 16 | 3CN+  3CTCĐ | **22** |  | x |  |  |
| 7 | Vũ Thị Nụ | 26/10/1973 | 1994 | ĐH | GV | 1B | 11 | 9 | 20 | 3CN | **23** |  | x |  |  |
| 8 | Phạm Thị Lan | 16/8/1970 | 1995 | CĐ | GV | 1C | 13 | 7 | 20 | 3CN | **23** |  | x |  |  |
| 9 | Dương Thị Sinh | 30/10/1962 | 1979 | CĐ | GV | DK | 11 | 11 | 22 |  | **22** |  | x |  |  |
| 10 | Nguyễn Thị Luyên | 14/10/1960 | 1980 | CĐ | GV | DK | 15 | 7 | 22 | 2TT | **24** | **1** | x |  |  |
| 11 | Bùi Huyền Trang | 16/11/1989 | 2010 | CĐ | GV | 2A | 9 | 11 | 20 | 3CN | **23** | **4** | x | x | Nuôi con nhỏ |
| 12 | Nguyễn Thị Hải | 04/11/1989 | 2011 | CĐ | GV | 2B | 7 | 13 | 20 | 3CN | **23** | **4** |  | x | Nuôi con nhỏ |
| 13 | Phạm T Ngọc Anh | 24/12/1988 | 2009 | ĐH | GV | 2C | 9 | 11 | 20 | 3CN | **23** |  | x | x |  |
| 14 | Nguyễn Thị Lương | 25/5/1973 | 1995 | ĐH | GV | 2D | 10 | 10 | 20 | 3CN | **23** |  | x |  |  |
| 15 | Nguyễn Thị Luyến | 18/8/1961 | 1980 | CĐ | GV | DK | 15 | 8 | 23 |  | **23** |  |  |  |  |
| 16 | Phạm Thị Là | 28/02/1976 | 1996 | ĐH |  | 3A | 8 | 9 | 17 | 3CN+  3TT | **23** |  | x |  |  |
| 17 | Nguyễn Thị Huê | 15/11/1967 | 1988 | CĐ | GV | 3C | 9 | 11 | 20 | 3CN | **23** |  | x |  |  |
| 18 | Lê Thị Hoa | 18/5/1975 | 1975 | ĐH |  | 3B | 11 | 9 | 20 | 3CN | **23** |  | x |  |  |
| 19 | Phạm Thị Nhàn | 05/7/1988 | 2011 | ĐH | GV | 3D | 9 | 11 | 20 | 3CN | **23** |  |  |  |  |
| 20 | Trần Thị Thúy | 05/5/1990 | 2011 | CĐ | GV | DK | 12 | 11 | 23 |  | **23** |  |  | x |  |
| 21 | Trần Thị Lượt | 15/8/1972 | 1991 | ĐH | GV | 4A | 14 | 5 | 19 | 3CN | **22** |  | x |  |  |
| 22 | Nguyễn Đình Ba | 19/8/1975 | 1995 | ĐH | GV | 4B | 14 | 5 | 19 | 3CN | **22** |  | x |  |  |
| 23 | Ngô Thị Thu | 05/5/1965 | 1995 | ĐH | GV | 4C | 14 | 5 | 19 | 3CN | **22** |  | x |  |  |
| 24 | Ngô Thị Lý | 11/4/1975 | 1994 | ĐH | GV | 5A | 12 | 5 | 17 | 3CN+  3TT | **23** |  | x |  |  |
| 25 | Vũ Thị Mong | 22/02/1973 | 1993 | CĐ | GV | 5B | 12 | 8 | 20 | 3CN | **23** |  | x |  |  |
| 26 | Nguyễn Thị Nhộn | 12/10/1960 | 1980 | CĐ | GV | DK | 12 | 11 | 23 |  | **23** |  | x |  |  |
| 27 | Nguyễn T.Thu Hằng | 27/9/1988 | 2009 | ĐH | GV | TA | 16 | 12 | 28 | 2 V.nghệ | **30** | **7** | x | x |  |
| 28 | Lê T Thuý Hằng | 29/11/1991 | 2012 | CĐ | GV | TA | 14 | 8 | 22 | 8 ĐĐ | **30** | **7** |  | x |  |
| 29 | Bùi Văn Tiến | 03/11/1983 | 2010 | ĐH | GV | Tin | 16 | 10 | 26 | 2 P.máy | **28** | **5** | x |  |  |
| 30 | Nguyễn Thị Khuyên | 24/02/1984 | 2007 | ĐH | MT |  | 14 | 2 | 16 | 8ĐĐ | **24** | **24** |  |  | HĐVV |
| 31 | Vũ T.Hồng Phương | 19/8/1991 | 2012 | CĐ | TD |  | 18 | 9 | 27 |  | **27** | **4** |  | x |  |
| 32 | Ngô Quang Tiến | 08/02/1983 | 2004 | ĐH | GV | TD |  | 26 | 26 |  | **26** | **26** | x |  | HĐVV |
| 33 | Nguyễn Thị Tâm | 01/9/1988 | 2013 | CĐ | GV | ÂN |  | 6 | 6 |  | **6** | **6** |  |  | HĐVV |
| **CỘNG** | | | | |  |  | **317** | **255** | **578** | **83** | **655** | **88** | **24** | **7** | **3** |

**LỊCH THỰC HIỆN**

**I- Lịch thực hiện năm.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **NỘI DUNG** | **THỜI GIAN** | **GHI CHÚ** |
| 1 | Tuyển sinh lớp 1 | 15- 20/ 07/2015 |  |
| 2 | Tựu trường | 10- 08 – 2015 |  |
| 3 | Thực hiện chương trình học kỳ I | 24- 08 – 2015 |  |
| 4 | Khai giảng năm học | 05-09 – 2015 |  |
| 5 | Kết thúc chương trình học kỳ I | Trước 30/12/2015 |  |
| 6 | Nghỉ học kỳ | 31- 01 – 2016 |  |
| 7 | Thực hiện chương trình học kỳ II | 04- 01 – 2016 |  |
| 8 | Kiểm tra nghiệm thu học sinh lớp 5 | 17- 05 – 2016 |  |
| 9 | Kết thúc chương trình năm học | Trước 31- 05 - 2016 |  |
| 10 | Xét công nhận HTCTTH | Trước 06 - 06 - 2016 |  |
| 11 | Tổng kết năm học | Trước 31 - 05 - 2016 |  |

**KẾ HOẠCH THÁNG**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **Công việc chính** | **Biện pháp thực hiện**  **và phân công phụ trách** | **Kết quả thực hiện**  **và nội dung,**  **biện pháp bổ sung** |
| Tháng  7&8 | - Tuyển sinh lớp 1.  - Bồi dưỡng và tự bồi dưỡng đối với CBGV.  - Học tập nhiệm vụ năm học và các văn bản quy phạm PL liên quan.  - Chuẩn bị CSVC cho năm học mới.  - Triển khai thực hiện công tác phổ cập.  - Thực hiện chương trình tuần 1+ 2  - Tổ chức dạy bơi cho học sinh.  - Chỉ đạo các tổ thực hiện chuyên đề ĐMPPDH; SHTCM | - HT ra QĐ thành lập ban TS và tổ chức thực hiện  - BGH XDKH & triển khai thực hiện.  - Hiệu trưởng triển khai  - BGH kiểm tra và bổ sung TBDH, sửa chữa, nâng cấp hệ thống điện phòng học; mua sắm, sửa chữa đồ dùng phòng ăn bán trú; thực hiện trang trí lớp học,….  - Tham mưu với UBND xã về công tác PC; xây dựng kế hoạch làm việc của tiểu ban nhà trường.  - H. phó chỉ đạo các tổ và GV thực hiện.  - BGH xây dựng kế hoạch thực hiện.  - Thực hiện chuyên đề dạy học theo mô hình "VNEN" |  |
| **9** | **-** Khai giảng năm học .  - Thực hiện chương trình tuần 3,4,5,6  - Họp phụ huynh học sinh đầu năm.  - XD kế hoạch năm học: Trường, Chuyên môn; các tổ và các bộ phận ( Liên đội; Y tế; thư viện – TB; GDTC….)  - Tự kiểm tra đầu năm học.  - Chỉ đạo các tổ tổ chức HNVC năm học.  - Tập trung thực hiện công tác: BHHS, BDHSG, Đăng ký thi đua; duyệt PCCM & 2 buổi/ ngày; duy trì nền nếp dạy-học.  - Thực hiện công tác phổ cập.  - Chỉ đạo tổ chức Đại hội liên đội, Đại hội Chi đoàn.  - Liên đội, công đoàn phối hợp tổ chức Trung thu cho học sinh. | **- HT** XD kế hoạch tổ chức, thực hiện  - Thực hiện theo phân phối chương trình  - BGH Họp đại diện PH các lớp  => GVCN Họp toàn thể CMHS các lớp.  - BGH thực hiện và chỉ đạo các tổ  - BGH & BTTND trường học thực hiện  - Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng.  - Các tổ chuyên môn.  - Tiểu ban phổ cập-PHT-  - Bí thư chi đoàn; Tổng phụ trách đội thực hiện |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
| 10 | - Tổ chức Hội nghị CBVC.  - Chọn đội tuyển, tổ chức luyện tập bóng đá và thể dục Aerobic.  - Tổ chức khám sức khỏe cho HS.  - Chỉ đạo thực hiện chuyên đề dạy học, ghi đánh giá học sinh trên phần mềm điểm.  - Kiểm tra toàn diện ,chuyên đề theo KH.  - Tổ chức thi GV giỏi cấp trường; TPTĐ giỏi, thi viết chữ đẹp & nghiệm thu chất lượng sách – vở của học sinh.  - Chỉ đạo tham gia thi Olympic T.Anh; violympic toán;  - Liên đội triển khai các hoạt động: Công trình măng non chào mừng Đại hội ĐB toàn quốc lần thứ XII của Đảng, phong trào kế hoạch nhỏ, công tác chữ thập đỏ, … | **-** Toàn thể CBGV – HT&CTCĐ  - Tổng phụtrách & GV thể dục  - Xây dựng KH phối hợp với trạm y tế.  - Chỉ đạo giao nhiệm vụ thực hiện  - Tổ kiểm tra ( HT ra QĐ thành lập).  - Xây dựng kế hoạch chỉ đạo thực hiện.  - XD kế hoạch BD học sinh.  - Liên đội thực hiện theo kế hoạch. |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
| 11 | - Tiếp thục tổ chức thi GV giỏi cấp trường; thi vở sạch-chữa đẹp.  - Tổ chức thi giao lưu cô – trò; “ Nâng cao kỹ năng hoạt động đội”;  - Kiểm tra toàn diện ,chuyên đề theo KH.  - BD học sinh thi Olympic trên mạng.  - Tham gia thi bóng đá mini cấp huyện.  - Tổ chức 20/11 kết hợp chi tay chúc mừng CBGV nghi hưu | - Xây dựng KH và tổ chức thực hiện  - Thực hiên theo kế hoạch.  - Xây dựng KH và tổ chức thực hiện |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
| 12 | - T/c kiểm tra định kỳ cuối học kỳ I.  **-** Tham gia thi Tiếng Anh qua mạng cấp trường.  - Tổ chức hoạt động ngày quốc phòng toàn dân 22/12.  - Cung ứng SGK, học kỳ II.  - Sơ kết HKI; | - Xây dựng KH và tổ chức thực hiện.  - Xây dựng KH và tổ chức thực hiện.  - Tổ chức hội khoẻ phù đổng.  - Tổ thư viện-thiết bị |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
| 1 và 2 | - Họp PHHS giữa năm học.  - Tổ chức Hội giảng mừng Đảng Q. vinh; thi GV chủ nhiệm giỏi.  - Hoàn thiện điều tra trẻ sinh năm 2014.  - Chuẩn bị tốt các điều kiện cho học sinh thi Olympic môn học.  - Tham gia thi GVG huyện.  - Tập trung bồi dưỡng học sinh thi tin học trẻ. | **-** Họp BCH => Họp từng lớp.  - Xây dựng KH và tổ chức thực hiện.  - BGH và các tổ chuyên môn,  - BGH, gioá viên dạy tin học. |  |
|  |  |  |  |
| 3 | - Hoàn thiện các điều kiện đề nghị kiểm tra công nhận trường đạt chuẩn quốc gia mức độ II.  - Tham gia thi Olympic môn học lớp 5, T anh và viết chữ đẹp.  - Nghiệm thu: Sáng kiến.  - Tham gia liên hoan phụ trách sao giỏi cấp huyện.  - Tổ chức kỷ niệm ngày TL ĐTNCSHCM | - Tham mưu với UBND thành lập Hội đồng tự kiểm tra đánh giá  - thực hiện theo HD của PGD  - Thành lập Hội đồng;  - Liên đội thực hiện.   * Chi đoàn thực hiện |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
| 4và 5 | - Tham gia thi Olympic Tiếng Anh cấp tỉnh.  - Nghiệm thu cuộc thi tự làm đồ dùng dạy học.  - Chỉ đạo các lớp tăng cường ôn tập, nghiệm thu và bàn giao chất lượng cuối năm.  - Xét duyệt HS lên lớp, HS thi lại, HS hoàn thành chương trình Tiểu học.  - Xét duyệt đánh giá viên chức, đánh giá thi đua cuối năm.  - Tổ chức họp PHHS và tổng kết cuối năm học.  - Nghiệm thu kết quả tự học.  **-** Tổ chức dạy bơi cho học sinh.  - Bàn giao học sinh với xã Đoàn  - Xây dựng kế hoạch dạy bơi trong hè. | - Thực hiện theo HD của SGD  - XD kế hoạch và tổ chức thực hiện.  - Kiểm tra, đôn đốc…; phụ đạo học sinh yếu  - TL hội đồng…  - Thành lập hội đồng…..  - TL ban giám khảo….  - BGH thực hiện |  |
|  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
| **6,7** | **-** Tổ chức dạy bơi cho học sinh.  - Kiểm kê CSVC; phân công trực cơ quan trong hè;  - Chuẩn bị về đội ngũ, CSVC, bồi dưỡng hè cho năm học 2016-2017.  - Tổ chức bồi dưỡng CBQL và giáo viên.  - Tuyển sinh lớp 1 năm học 2016-2017 | - XD kế hoạch và tổ chức thực hiện. |  |

Kế hoạch được công khai tới 100% CBGV, NV trong toàn trường, được đưa vào nghị quyết Hội nghị cán bộ viên chức, người lao động.

Kế hoạch này là văn bản thống nhất chỉ đạo các hoạt động cho tất cả cán bộ giáo viên, nhân viên trong nhà trường;

Nơi nhận:

* *PGD&ĐT ( để phê duyệt)*
* *Trang web của nhà trường.* **TM.NHÀ TRƯỜNG**
* *lưuVP*